

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2026

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Quảng Trị; đồng thời tạo nền tảng cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển trong những năm tiếp theo của nhiệm kỳ. Trong đó, quý I năm 2026 là quý đầu năm, có vai trò bản lề, tạo động lực quan trọng để phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm đạt 10,6%.

Trong không khí phấn khởi chào mừng thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch hành động đề ra. Qua đó, huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo khí thế và động lực thúc đẩy tăng trưởng ngay từ đầu năm, làm cơ sở để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2026 và các quý tiếp theo.

Trọng tâm là tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 09/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2026; Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; cùng Kết luận số 03-KL/TW ngày 23/02/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW.

Trong quý I năm 2026, việc triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình chính trị, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; nhiều xung đột, chiến sự xảy ra tại một số khu vực; giá xăng dầu, giá vàng và một số hàng hóa trên thị trường thế giới biến động mạnh, tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, tỉnh cũng có những thuận lợi cơ bản. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng tiếp tục được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; thời tiết nhìn chung thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, tỉnh tiếp tục kế thừa những kết quả quan trọng đã đạt được trong năm 2025, tạo tiền đề cho phát triển trong năm 2026.

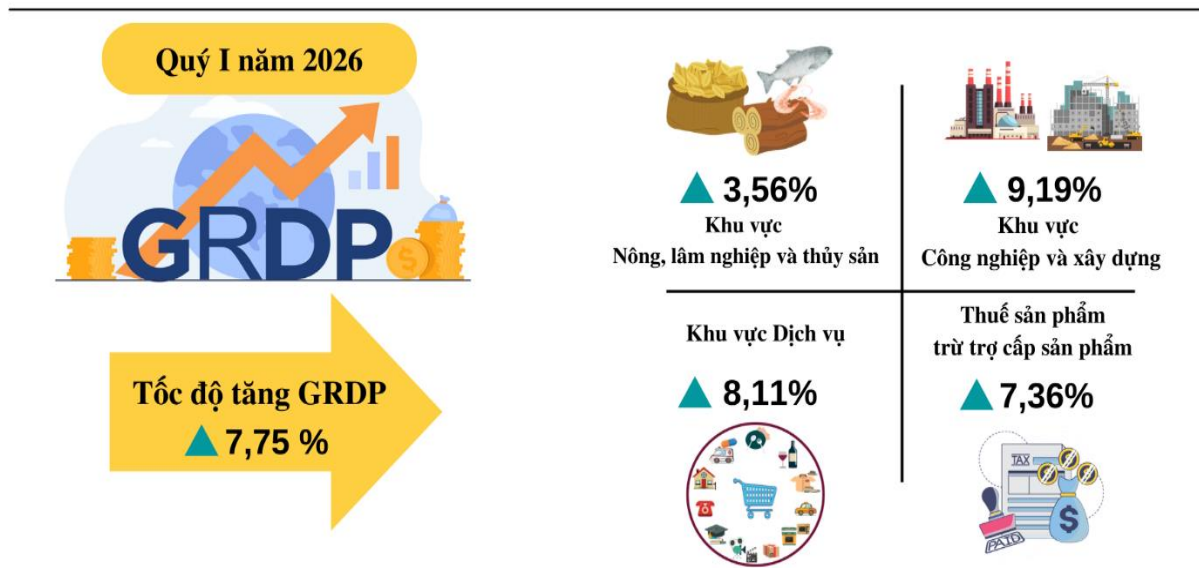
Đặc biệt, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp cùng với sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong quý I năm 2026 cơ bản ổn định và đạt được một số kết quả tích cực trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

I. KINH TẾ

Kết quả ước tính một số chỉ tiêu chủ yếu quý I năm 2026:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010 tăng 7,75% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,56%; khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 9,19% (riêng công nghiệp tăng 8,08%); khu vực dịch vụ tăng 8,11% so với cùng kỳ năm trước.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước.
- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 40.773,3 tấn, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Sản lượng thủy sản đạt 30.709,4 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt 14.382,4 tỷ đồng, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh
quý I năm 2026**



1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I năm 2026 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, các địa phương tập trung triển khai gieo trồng theo đúng khung lịch thời vụ, các loại cây trồng vụ Đông Xuân sinh trưởng, phát triển tốt. Sản xuất chăn nuôi phát triển ổn định, không có dịch bệnh xảy ra. Sản xuất lâm nghiệp tập trung hưởng ứng phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” xuân Bính Ngọ 2026. Sản xuất thủy sản phát triển ổn định.

a) Nông nghiệp

* Trồng trọt

Ước tính diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông Xuân 2026 thực hiện 84.373,0 ha, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể diện tích gieo trồng các loại cây như sau:

- Cây lúa thực hiện 54.889,8 ha, giảm 1,1% so với vụ Đông Xuân năm trước. Diện tích gieo trồng lúa giảm, đặc biệt giảm mạnh ở một số địa phương (xã Cửa Việt, Gio Linh, Hiếu Giang) do nhà nước thu hồi diện tích đất phục vụ xây dựng hạ tầng đường cao tốc, sân bay; một số diện tích lúa các năm trước cho năng suất thấp, kém hiệu quả nên người dân chuyển qua trồng cây tràm với diện tích khoảng 170 ha.

Để bảo đảm sản xuất vụ Đông Xuân năm nay diễn ra an toàn, hiệu quả, nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đã được ban hành ngay từ đầu vụ. Trọng tâm là tuân thủ nghiêm lịch thời vụ, gieo trồng tập trung, đồng loạt sử dụng giống lúa chất lượng cao và tăng cường các biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại. Tiến độ gieo trồng lúa cơ bản đúng thời vụ, các địa phương chủ yếu sử dụng giống lúa chất lượng cao, giống trung và ngắn ngày.

Vụ Đông Xuân năm nay, trên địa bàn tỉnh có mô hình trồng lúa hữu cơ do công ty Thương mại Quảng Trị (Sepon Group) phối hợp với nông dân các xã: Hiếu Giang, Gio Linh, Vĩnh Linh, Hải Lăng thực hiện với gần 200 ha. Toàn bộ diện tích đều áp dụng phương pháp mạ khay, máy cấy, giúp đồng bộ hóa quy trình canh tác và nâng cao năng suất lao động, đồng thời thực hiện liên kết chuỗi giá trị, hỗ trợ 50% chi phí giống và vật tư đầu vào. Thực hiện Kế hoạch hành động số 2636/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Đề án “*Sản xuất giảm phát thải trong lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Bắc Trung Bộ, Công ty TNHH Green Carbon Japan Việt Nam triển khai thực hiện 10.000 ha. Vụ Đông Xuân 2025 - 2026 thực hiện 6.000 ha tại các xã: Trường Ninh 800 ha, Quảng Ninh 700 ha, Ninh Châu 600 ha, Phú Trạch 150 ha, Bắc Trạch 150 ha, Tân Mỹ 200 ha, Trường Phú 300 ha, Vĩnh Thủy 800 ha, Gio Linh 900 ha, Bến Hải 400 ha, Triệu Bình 300 ha, Triệu Cơ 300 ha, Nam Cửa Việt 300 ha.

- Các loại cây trồng khác thực hiện 29.483,2 ha, giảm 1,6% so với vụ Đông Xuân năm trước. Cụ thể diện tích gieo trồng một số cây trồng chính: Ngô 6.811,6 ha, giảm 4,1%; khoai lang 3.085,1 ha, giảm 3,2%; lạc 5.162,0 ha, giảm 2,7%; cây rau, đậu các loại 9.083 ha, tăng 0,3% so với vụ Đông Xuân năm trước. Diện tích gieo trồng một số cây trồng giảm so với vụ Đông Xuân năm trước do một số nguyên nhân chủ yếu như: Diện tích ngô giảm do giá giống ngô cao, trồng manh mún phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, một số nơi năng suất thấp nên người dân bỏ hoang; diện tích lạc giảm do năng suất lạc trong những năm gần đây đạt thấp, không hiệu quả, nên người dân chuyển dần sang trồng các loại cây khác cho hiệu quả kinh tế cao hơn; cây khoai lang giá thấp, hiệu quả kinh tế thấp nên người dân giảm trồng.

Hình 2. Diện tích gieo trồng một số cây hàng năm vụ Đông Xuân



Thời tiết trong những ngày gần đây có sương mù nhiều, độ ẩm cao là điều kiện thuận lợi cho các loại sâu, bệnh hại phát triển, vì vậy cần theo dõi sát để phòng trừ kịp thời, đồng thời chăm sóc đảm bảo năng suất cây trồng đạt cao. *Tình hình sâu, bệnh gây hại cây trồng (đến ngày 25/02/2026) như sau:*

- Cây lúa: Chuột gây hại tập trung ở các xã Hải Lăng, Nam Hải Lăng, Gio Linh, Vĩnh Thủy, Kim Phú, Bắc Trạch với tỷ lệ gây hại phổ biến 3 - 5%, nơi cao 10 - 20%, cục bộ trên 20%. Bệnh đạo ôn lá gây hại tập trung ở Hải Lăng, Nam Hải Lăng, Vĩnh Thủy với tỷ lệ gây hại phổ biến 3 - 7%, nơi cao 10 - 20%, cục bộ 30 - 40%; cấp bệnh C1-3, C5; cục bộ nặng 1,5 ha trên các giống JO2, BDR57. Ốc bươu vàng gây hại tập trung ở các xã Vĩnh Hoàng, Vĩnh Thủy, Kim Phú, phường Đồng Hới với tỷ lệ gây hại phổ biến 2 - 3 con/m², nơi cao 5 - 7 con/m². Bọ trĩ gây hại tập trung ở các xã Vĩnh Thủy, Kim Phú, Bắc Trạch với tỷ lệ gây hại phổ biến 3 - 5%, nơi cao 7 - 10%. Tuyến trùng gây hại rễ tập trung ở xã Triệu Phong.

- Cây ngô: Chuột gây hại tập trung ở xã Kim Phú, với tỷ lệ gây hại phổ biến 3 - 4%. Sâu keo mùa thu gây hại ở các xã/phường Quảng Trị, Hải Lăng, Hiếu Giang, Cam Lộ, Tà Rụt,... với mật độ gây hại phổ biến 2 - 3 con/m², nơi cao 5 - 7 con/m²; sâu tuổi 3 - 4.

- Cây sắn: Bệnh khảm lá gây hại tập trung ở các xã Hải Lăng, Nam Hải Lăng, Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng, Hướng Hóa,... tỷ lệ bệnh phổ biến 10 - 20%, nơi cao 30 - 50%; cấp 1 - 3.

- Cây lạc: Sâu cuốn lá gây hại tập trung ở xã Ba Lòng với mật độ gây hại phổ biến 10 - 20 con/m², nơi cao 40 con/m²; sâu tuổi 2, 3¹.

Cây lâu năm tiếp tục được người dân tập trung chăm sóc, đặc biệt là các loại cây có giá trị kinh tế cao như cao su, cà phê, hồ tiêu và một số loại cây ăn quả. Trong quý I/2026, cây cao su chủ yếu đang trong thời kỳ thay lá, cuối quý (tháng 3) mới bắt đầu vào khai thác mủ nên sản lượng trong quý đạt thấp so với các quý khác trong năm. Thời tiết quý I thuận lợi, ít mưa, thời gian khai thác kéo dài nên sản lượng khai thác mủ cao su tăng so với cùng kỳ năm trước. Ước tính sản lượng mủ cao su quý I đạt 527 tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

* Chăn nuôi

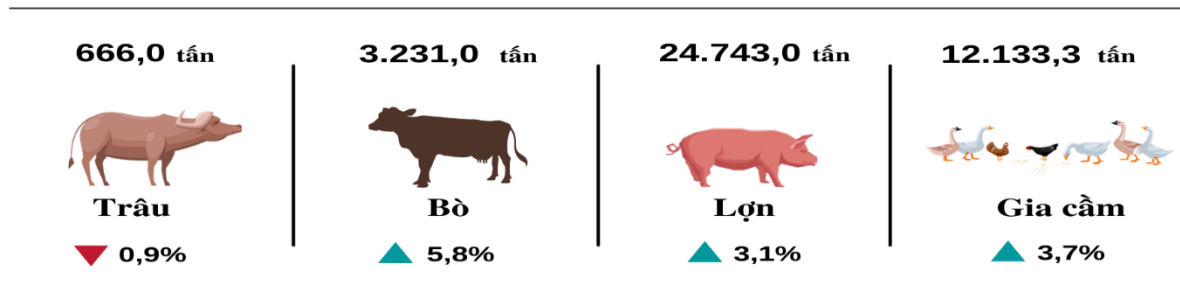
Trong quý I/2026, đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm; công tác phòng, chống dịch tiếp tục được triển khai hiệu quả, dịch bệnh được kiểm soát tốt. Đàn lợn sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch tả lợn châu Phi đang từng bước tái đàn và phục hồi, góp phần duy trì ổn định hoạt động chăn nuôi. Đàn gia cầm phát triển thuận lợi.

Ước tính sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 3/2026 đạt 12.473,7 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thịt trâu 217,8 tấn, giảm 2,5%; thịt bò 1.010 tấn, tăng 8,6%; thịt lợn 7.557 tấn, tăng 4,3%; thịt gia cầm 3.688,9 tấn, tăng 2,7% (trong đó: Thịt gà 2.810,9 tấn, tăng 4,4%) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trứng gia cầm ước đạt 14.633,7 ngàn quả, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính sản lượng thịt hơi xuất chuồng quý I/2026 đạt 40.773,3 tấn, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thịt trâu 666 tấn, giảm 0,9%; thịt bò 3.231 tấn, tăng 5,8%; thịt lợn 24.743 tấn, tăng 3,1%; thịt gia cầm 12.133,3 tấn, tăng 3,7% (trong đó: Thịt gà 9.419,4 tấn, tăng 5,7%) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trứng gia cầm quý I/2026 ước đạt 48.741,2 ngàn quả, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 3. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng

Quý I năm 2026 so với năm cùng kỳ năm trước



¹ Nguồn: Báo cáo số 192/BC-TTBVTV ngày 25/02/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do công tác kiểm soát dịch bệnh được thực hiện tốt, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm, tạo điều kiện cho sản xuất chăn nuôi ổn định và phát triển. Giá các sản phẩm chăn nuôi ổn định ở mức cao, người chăn nuôi duy trì và đẩy mạnh tái đàn, tăng đàn, nâng cao sản lượng xuất chuồng. Riêng chăn nuôi lợn, mặc dù tổng đàn vẫn thấp hơn cùng kỳ do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi trước đó, nhưng nhu cầu thị trường duy trì ở mức cao, giá lợn hơi bảo đảm có lãi; cùng với việc tăng cường xuất bán lợn đến kỳ thu hoạch và áp dụng hiệu quả các biện pháp nâng cao năng suất nên sản lượng thịt lợn hơi vẫn tăng so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm: Tính đến ngày 12/3/2026, công tác thú y trên địa bàn tỉnh được triển khai kịp thời, hiệu quả; không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm. Ngành Thú y chủ động phối hợp với các địa phương và đơn vị liên quan theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn, kịp thời phát hiện và chỉ đạo phòng, chống các loại dịch bệnh nguy hiểm. Đồng thời, công tác tiêm phòng vắc-xin cho gia súc, gia cầm được triển khai đồng bộ tại tất cả các địa phương.

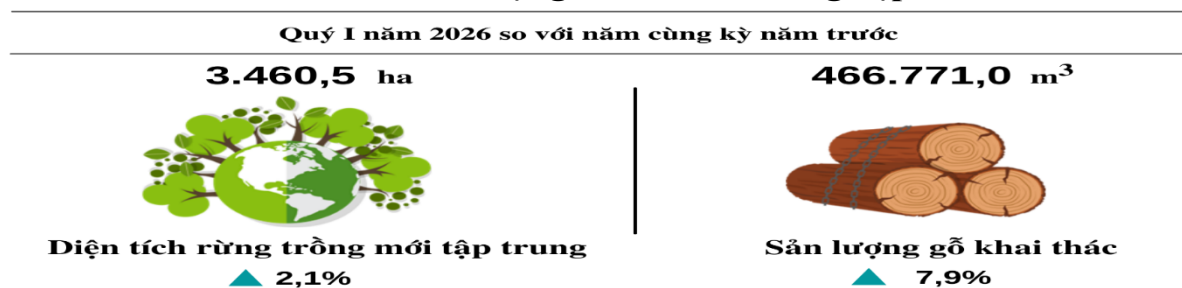
b) Lâm nghiệp

Quý I năm 2026, sản xuất lâm nghiệp tập trung thực hiện phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” xuân Bính Ngọ 2026; đồng thời triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Các địa phương đã rà soát hiện trạng và quỹ đất; thiết kế, xử lý thực bì, chuẩn bị đủ giống, vật tư phân bón; đồng thời hướng dẫn bà con trồng rừng đảm bảo tỷ lệ cây sống cao, góp phần tăng độ che phủ rừng nhằm thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Quý I/2026, thời tiết mát mẻ, có mưa ẩm, đảm bảo đạt tỷ lệ cây sống cao nên các đơn vị, hộ dân đẩy nhanh tiến độ trồng mới rừng vụ Xuân. Nguồn giống cây lâm nghiệp đáp ứng đầy đủ cho các chủ rừng, hộ dân trồng rừng. Ước tính diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 3/2026 đạt 1.152,2 ha, tăng 5,6%; quý I/2026 đạt 3.460,5 ha, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính sản lượng khai thác gỗ tháng 3/2026 đạt 135.125 m³, giảm 9,6%; quý I/2026 đạt 466.771 m³, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính sản lượng khai thác củi tháng 3/2026 đạt 22.142 ste, giảm 14,3%; lũy kế quý I/2026 đạt 62.742 ste, giảm 3,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 4. Sản lượng khai thác lâm nghiệp



Các ngành chức năng phối hợp với địa phương triển khai tốt công tác tuyên truyền ý thức bảo vệ, phòng, chống cháy rừng. Từ đầu tháng 01/2026 đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng và thiệt hại về rừng.

c) Thủy sản

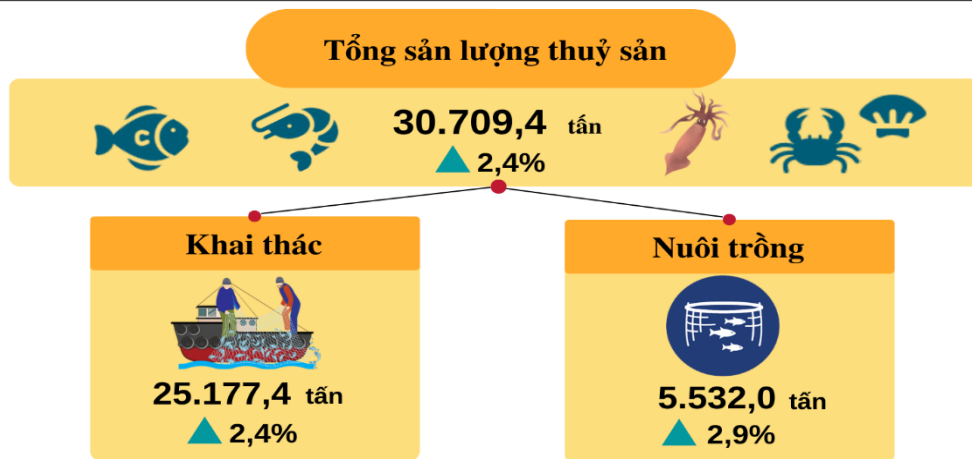
Những tháng đầu năm 2026, thời tiết tương đối thuận lợi cho việc khai thác thủy sản, sản lượng khai thác thủy sản tăng. Tình hình dịch bệnh cơ bản kiểm soát tốt, các hộ nuôi trồng thủy sản tiếp tục thu hoạch sản phẩm nuôi trồng; đồng thời cải tạo, tu sửa, gia cố hồ, ao nuôi, bờ đê ruộng lúa để chuẩn bị cho vụ nuôi mới.

Ước tính sản lượng thủy sản tháng 3 đạt 11.011,8 tấn, tăng 5,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá đạt 9.037,0 tấn, tăng 5,3%; tôm đạt 778,6 tấn, tăng 2,4%; thủy sản khác đạt 1.196,2 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính sản lượng thủy sản quý I đạt 30.709,4 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá đạt 24.907,0 tấn, tăng 2,5%; tôm đạt 2.316,4 tấn, tăng 2,4%; thủy sản khác đạt 3.486,0 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 5. Sản lượng thủy sản

Quý I năm 2026 so với năm cùng kỳ năm trước



* Khai thác

Quý I năm nay, thời tiết trên biển khá thuận lợi, vì vậy sau thời gian nghỉ đón tết Nguyên đán, nhiều chủ tàu đã vươn khơi đánh bắt. Nhờ phương tiện đánh bắt được trang bị hiện đại, tổ chức tìm kiếm ngư trường hợp lý, công nghệ bảo quản sản phẩm trên tàu đã góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, giá trị kinh tế khai thác biển.

Sản lượng khai thác thủy sản tháng 3 ước đạt 9.236,1 tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá đạt 7.939,0 tấn, tăng 5,7%; tôm đạt 155,4 tấn, tăng 2,8%; thủy sản khác 1.141,7 tấn, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng khai thác thủy sản quý I ước đạt 25.177,4 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá đạt 21.410,0 tấn, tăng 2,4%; tôm đạt 448,4 tấn, tăng 1,4%; thủy sản khác 3.319,0 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước.

*** Nuôi trồng**

Quý I/2026, thời điểm trùng vào dịp tết Nguyên đán, nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng thủy sản tăng, vì vậy đã thúc đẩy các hộ nuôi trồng tập trung chăm sóc, thu hoạch sản phẩm thủy sản; đồng thời làm sạch ao hồ để thả nuôi niên vụ mới trong năm. Theo đó, sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng 3 ước đạt 1.775,7 tấn, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá đạt 1.098,0 tấn, tăng 2,5%; tôm đạt 623,2 tấn, tăng 3,1%; thủy sản khác đạt 54,5 tấn, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng nuôi trồng thu hoạch quý I ước đạt 5.532,0 tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá đạt 3.497,0 tấn, tăng 3,0%; tôm đạt 1.868,0 tấn, tăng 2,7%; thủy sản khác đạt 167,0 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình sản xuất giống: Tỉnh tiếp tục chủ trương xây dựng các trung tâm nghiên cứu, sản xuất giống thủy hải sản trên địa bàn, đặc biệt việc ứng dụng công nghệ 4.0 giúp quản lý hiệu quả, giảm rủi ro, tăng năng suất, chất lượng, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bền vững hơn. Tính đến cuối quý I/2026, sản lượng con giống tôm thẻ ước đạt 265,0 triệu con, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước.

Trong thời gian tới, ngành thủy sản tiếp tục cơ cấu lại nghề khai thác theo hướng giảm khai thác ven bờ, nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ; tăng cường bảo quản sau thu hoạch, nâng cao giá trị sản phẩm. Đẩy mạnh quan trắc môi trường, kiểm soát dịch bệnh, nhân rộng mô hình nuôi hiệu quả; tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ và đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất, góp phần phát triển kinh tế biển bền vững năm 2026.

2. Công nghiệp

Trong tháng 3 và quý I năm 2026, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị duy trì xu hướng tăng trưởng khá. Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp dần ổn định sau kỳ nghỉ tết Nguyên đán, nhiều đơn vị đẩy mạnh sản xuất để thực hiện các đơn hàng đầu năm. Khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò động lực, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung của toàn ngành, trong đó một số ngành có mức tăng trưởng tích cực trong quý I như ngành sản xuất trang phục; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác;... Tuy nhiên, mức tăng trưởng giữa các ngành chưa đồng đều, một số lĩnh vực vẫn gặp khó khăn về thị trường và nguyên liệu. Nhìn chung, kết quả đạt được trong quý I tạo nền tảng thuận lợi để ngành công nghiệp phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

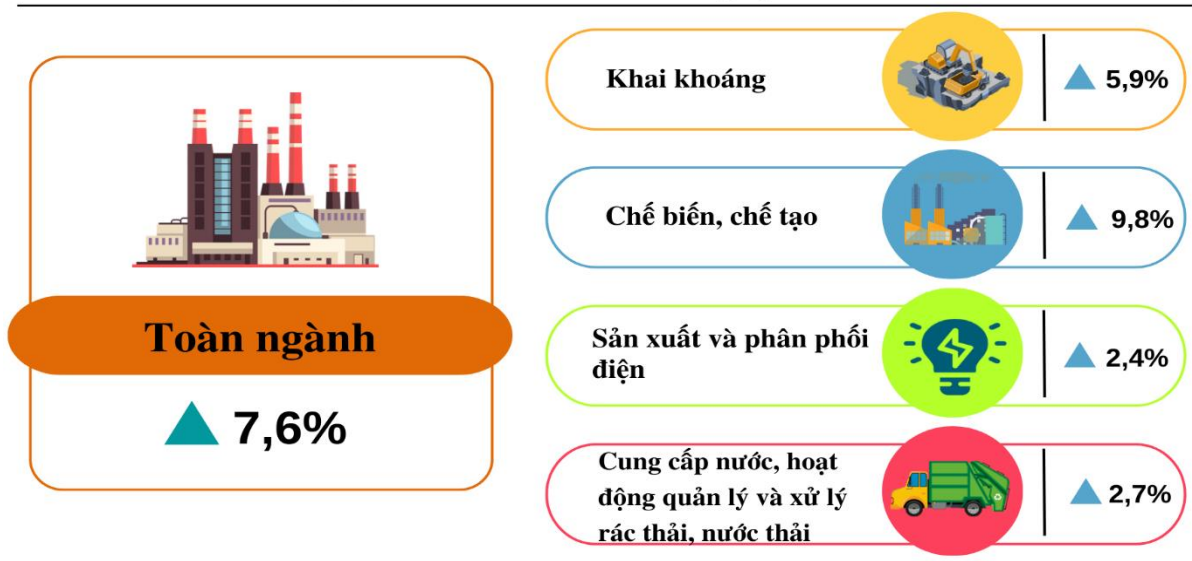
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 3/2026 tăng 24,3% so với tháng trước và tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 23,3%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,8%; ngành sản xuất và

phân phối điện tăng 7,9%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 5,6%.

Tính chung quý I/2026, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 5,9%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,8%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,4%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 6. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Quý I năm 2026 so với năm cùng kỳ năm trước



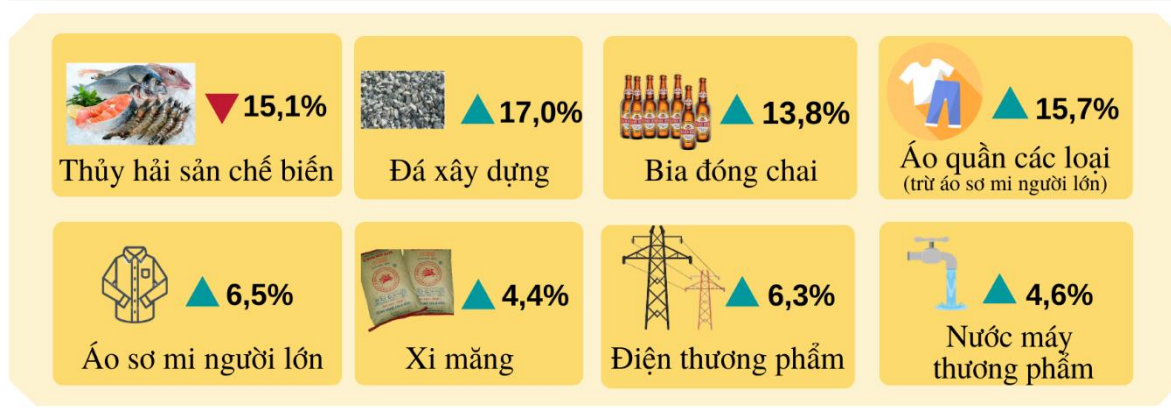
Chỉ số sản xuất trong quý I/2026 của một số ngành cấp 2 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 18,4%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 17,9%; sản xuất trang phục tăng 11,2%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 8,5%; sản xuất đồ uống tăng 8,2%. Một số ngành cấp 2 giảm so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 10,7%; khai thác quặng kim loại giảm 8,2%; in, sao chép bản ghi các loại giảm 4,7%; sản xuất, chế biến thực phẩm giảm 3,2%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất trong quý I/2026: Quặng titan đạt 5.930 tấn, giảm 33,3% so với cùng kỳ năm trước; đá xây dựng đạt 648.753 m³, tăng 17,0%; cao lanh đạt 19.444 tấn, giảm 29,0%; thủy hải sản chế biến các loại đạt 5.917 tấn, giảm 15,1%; tinh bột sắn đạt 34.854 tấn, giảm 27,3%; bia đóng chai đạt 990 nghìn lít, tăng 13,8%; bia đóng lon đạt 6.718 nghìn lít, tăng 8,4%; nước khoáng đạt 216 nghìn lít, tăng 18,0%; áo quần các loại (trừ áo sơ mi người lớn) đạt 9.763 nghìn cái, tăng 15,7%; áo sơ mi đạt 3.564 nghìn cái, tăng 6,5%; dăm gỗ đạt 335.851 tấn, tăng 66,8%; ván ép từ gỗ đạt 58.783 m³, giảm 11,0%; viên gỗ đạt 9.047 tấn, tăng 0,7%; giấy Kraft đạt 1.363 tấn, giảm 31,3%; cao su tổng hợp và cao su tự nhiên đạt 179 tấn, tăng 36,4%; kính cường lực đạt 736 tấn, tăng 13,8%; clinker thành phẩm đạt 533.931 tấn, giảm 11,6%; xi măng đạt 350.743 tấn, tăng 4,4%; bê tông trộn sẵn (bê tông tươi) đạt 143.767 m³, tăng 8,1%; thủy điện đạt 163,4

triệu kWh, giảm 20,0%; điện gió đạt 712,9 triệu kWh, giảm 16,3%; điện mặt trời đạt 92,8 triệu kWh, tăng 76,5%; điện thương phẩm đạt 476,3 triệu kWh, tăng 6,3%; nước máy thương phẩm đạt 7.275 nghìn m³, tăng 4,6%.

Hình 7. Sản phẩm công nghiệp

Quý I năm 2026 so với năm cùng kỳ năm trước



3. Vốn đầu tư

Tháng 3 và Quý I năm 2026, hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tiếp tục được triển khai tích cực, với nhiều dự án trọng điểm và công trình chuyển tiếp được đẩy nhanh tiến độ thi công. Các dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục và chỉnh trang đô thị đang thực hiện đã góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhiều dự án trong lĩnh vực công nghiệp, năng lượng và dịch vụ tiếp tục tăng tốc thi công và đi vào giai đoạn hoàn thiện, tạo thêm năng lực sản xuất mới và mở rộng quy mô hoạt động của doanh nghiệp. Việc triển khai đồng bộ các dự án không chỉ thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công mà còn lan tỏa, kích thích khu vực ngoài Nhà nước tham gia đầu tư. Các công trình đang thực hiện đã tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đồng thời nâng cao khả năng thu hút đầu tư trong thời gian tới. Qua đó, hoạt động đầu tư tiếp tục giữ vai trò động lực quan trọng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và ổn định an sinh xã hội của tỉnh trong những tháng đầu năm 2026.

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn: Vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh quý I năm 2026 ước tính thực hiện 14.382,4 tỷ đồng, giảm 34,7% so với quý trước và tăng 19,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: vốn đầu tư thực hiện của khu vực nhà nước đạt 4.861,0 tỷ đồng, tăng 27,3%; khu vực ngoài nhà nước đạt 9.232,8 tỷ đồng, tăng 114,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 288,6 tỷ đồng, tăng 192,1% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tăng cao chủ yếu do một số dự án đang triển khai thực hiện như Dự án Nhà máy Điện gió Quảng Trị Win 1; Dự án Nhà máy Điện gió Quảng Trị Win 2; Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh do địa phương quản lý: Trong tháng 3 năm 2026, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn

NSNN do địa phương quản lý ước tính thực hiện 272,9 tỷ đồng, tăng 13,9% so với tháng trước và giảm 37,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I năm 2026, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý thực hiện 736,3 tỷ đồng, giảm 32,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn NSNN cấp tỉnh thực hiện 640,3 tỷ đồng, giảm 36,8%; vốn NSNN cấp xã thực hiện 96,0 tỷ đồng, tăng 15,0% so với cùng kỳ năm trước.

Một số dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh: Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I; Dự án Khu công nghiệp Cam Liên; Dự án Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá; Dự án Cảng hàng không Quảng Trị; Dự án Khu bến cảng Mỹ Thủy; Dự án Cảng tổng hợp quốc tế Hòn La; Dự án Nhà ga hành khách T2 và mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng hàng không Đồng Hới; Dự án Nhà máy Điện gió Quảng Trị Win 1; Nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 1; Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1; Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3; Dự án thành phần 2: Cầu Nhật Lệ 3 và đường hai đầu cầu; Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1; Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu); Dự án Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2); Dự án Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng dành cho Người khuyết tật tỉnh Quảng Trị; Dự án Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2); Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị; Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà; Dự án San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại Khu vực Trung tâm Cửa khẩu quốc tế La Lay (Giai đoạn 2); Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hóa; Dự án trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đakrông; Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Hướng Phùng; Dự án Trường nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Thượng Trạch; Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (Big2); Dự án Đường hai đầu cầu dây văng Sông Hiếu (Giai đoạn 1);...

4. Thương mại, dịch vụ

a) Tổng mức bán lẻ hàng hoá

Quý I/2026, hoạt động bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Thị trường nhìn chung ổn định, nguồn cung hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, giá cả không có biến động lớn. Nhu cầu mua sắm của người dân tăng trong dịp tết Nguyên đán và mùa lễ hội đầu năm đã góp phần thúc đẩy sức tiêu dùng trên địa bàn. Các nhóm hàng lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình, hàng hóa khác ghi nhận mức tăng khá cao. Bên cạnh đó, thương mại điện tử tiếp tục phát triển, góp phần mở rộng kênh tiêu thụ. Do đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa quý I/2026 ước tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 3/2026 ước giảm 6,2% so với tháng trước và tăng 12,8% so với cùng kỳ. Trong đó: Nhóm lương thực, thực phẩm ước giảm 6,0% so với tháng trước và tăng 14,6% so với cùng kỳ; hàng may mặc ước giảm 6,5% so với tháng trước và tăng 13,6% so với cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước giảm 8,0% so với tháng trước và tăng 12,6% so với cùng kỳ; nhóm vật phẩm, văn hóa, giáo dục ước giảm 10,4% so với tháng trước và tăng 8,9% so với cùng kỳ; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng ước giảm 5,5% so với tháng trước và tăng 11,9% so với cùng kỳ; nhóm ô tô các loại ước giảm 6,7% so với tháng trước và tăng 9,6% so với cùng kỳ; nhóm phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) ước giảm 7,6% so với tháng trước và tăng 8,6% so với cùng kỳ; nhóm xăng dầu các loại ước giảm 4,7% so với tháng trước và tăng 11,8% so với cùng kỳ; nhóm nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) ước giảm 6,8% so với tháng trước và tăng 14,9% so với cùng kỳ; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước giảm 5,0% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ; nhóm hàng hóa khác ước giảm 5,8% so với tháng trước và tăng 16,1% so với cùng kỳ; nhóm sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước giảm 5,9% so với tháng trước và tăng 12,7% so với cùng kỳ.

Hình 8. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Quý I năm 2026 so với năm cùng kỳ năm trước



Tính chung quý I/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước tăng 10,7% so với cùng kỳ, trong đó nhóm lương thực, thực phẩm là nhóm chiếm tỷ trọng lớn có tốc độ tăng cao 11,4%, đóng góp tăng cao nhất 4,0 điểm phần trăm; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 11,3%, đóng góp tăng 1,5 điểm phần trăm; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 11,6%, đóng góp tăng 1,7 điểm phần trăm trong tổng số tăng chung của tổng mức bán lẻ hàng hóa.

b) Lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành

Quý I/2026 diễn ra trong không khí sôi động của mùa lễ hội Xuân và dịp tết Nguyên đán, nhu cầu tham quan, du xuân, vui chơi giải trí của người dân và du khách tăng cao. Thời tiết tương đối thuận lợi, các hoạt động văn hóa - lễ hội được tổ chức an toàn, tiết kiệm, tạo điều kiện thúc đẩy du lịch phát triển. Các điểm

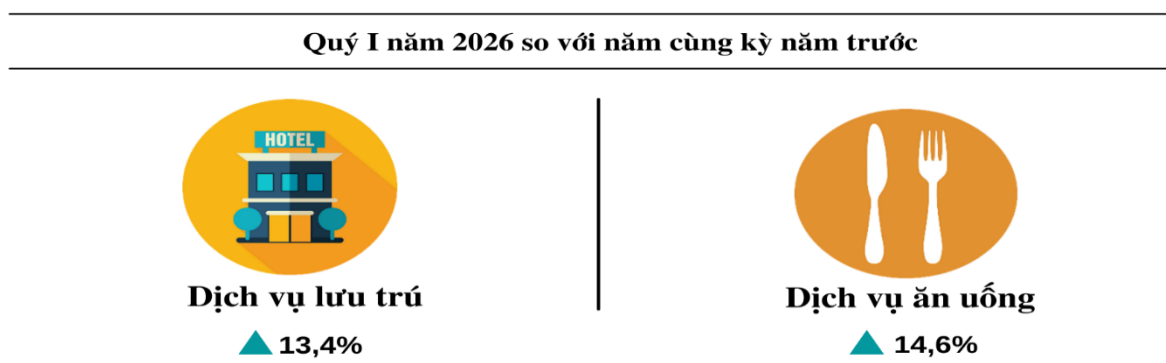
đền trọng điểm trên địa bàn tỉnh tiếp tục thu hút lượng khách lớn như động Phong Nha, động Thiên Đường, Quảng trường Hồ Chí Minh, Khu Mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, chùa Hoàng Phúc, núi Thần Đinh, Đền Công chúa Liễu Hạnh; cùng với các điểm bắn pháo hoa chào mừng năm mới tại phường Đồng Hới và phường Nam Đông Hà.

Bên cạnh đó, việc thúc đẩy phát triển tam giác du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt - Cồn Cỏ tiếp tục gia tăng sức hấp dẫn cho điểm đến, thu hút ngày càng nhiều du khách. Một số địa phương như xã Kim Phú, xã Vĩnh Linh và đặc khu Cồn Cỏ,... tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương. Do đó, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Ước tính quý I/2026, doanh thu dịch vụ lưu trú tăng 13,4%; doanh thu dịch vụ ăn uống tăng 14,6%; doanh thu du lịch lữ hành tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Dịch vụ lưu trú:

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 3/2026 ước tăng 3,0% so với tháng trước và tăng 13,7% so với cùng kỳ, quý I/2026 ước tăng 13,4% so với cùng kỳ.

Hình 9. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống



Số lượt khách lưu trú tháng 3/2026 ước tăng 5,9% so với tháng trước và tăng 13,1% so với cùng kỳ, quý I/2026 ước tăng 13,1% so với cùng kỳ.

Số lượt khách quốc tế lưu trú tháng 3/2026 ước tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 47,3% so với cùng kỳ, quý I/2026 ước tăng 51,2% so với cùng kỳ.

Ngày khách tháng 3/2026 ước tăng 7,3% so với tháng trước và tăng 10,8% so với cùng kỳ, quý I/2026 ước tăng 15,4% so với cùng kỳ.

- Dịch vụ ăn uống:

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 3/2026 ước giảm 0,3% so với tháng trước và tăng 15,5% so với cùng kỳ, quý I/2026 ước tăng 14,6% so với cùng kỳ.

- Du lịch lữ hành:

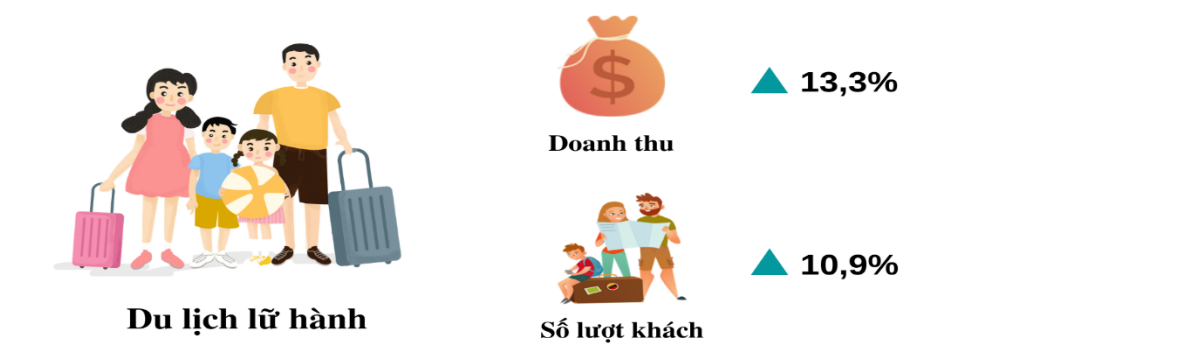
Doanh thu hoạt động lữ hành tháng 3/2026 ước tăng 22,8% so với tháng trước và tăng 12,1% so với cùng kỳ, quý I/2026 ước tăng 13,3% so với cùng kỳ.

Số lượt khách du lịch lữ hành tháng 3/2026 ước tăng 13,2% so với tháng trước và tăng 12,0% so với cùng kỳ, quý I/2026 ước tăng 10,9% so với cùng kỳ.

Số lượt khách quốc tế lữ hành tháng 3/2026 ước tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 6,9% so với cùng kỳ, quý I/2026 ước tăng 10,0% so với cùng kỳ.

Hình 10. Dịch vụ du lịch lữ hành

Quý I năm 2026 so với năm cùng kỳ năm trước



c) Các ngành kinh doanh dịch vụ

Quý I/2026, các hoạt động vui chơi, giải trí diễn ra sôi động, góp phần thúc đẩy các dịch vụ văn hóa, quảng cáo và tổ chức sự kiện tăng. Trong quý có tháng 02 trùng với dịp tết Nguyên đán, nên nhu cầu mua sắm, trang trí nhà cửa và chăm sóc cá nhân như làm đẹp, cắt tóc, làm móng tăng mạnh trong thời gian cận Tết. Thị trường bất động sản đầu năm có phần khởi sắc với một số giao dịch mua bán, cho thuê nhà ở tăng. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước tăng cường kiểm soát tín dụng vào lĩnh vực bất động sản và xu hướng tăng lãi suất cho vay mua nhà đã làm chi phí vay vốn cao hơn, qua đó ảnh hưởng đến nhu cầu mua thực và hạn chế hoạt động đầu tư ngắn hạn.

Ước tính doanh thu hoạt động dịch vụ khác tháng 3/2026 tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 12,2% so với cùng kỳ. Các nhóm dịch vụ cụ thể như sau: Nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản ước tăng 7,7% so với tháng trước và tăng 8,2% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 15,0% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 11,6% so với tháng trước và tăng 14,3% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 4,3% so với tháng trước và tăng 12,2% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí ước giảm 12,3% so với tháng trước và tăng 34,8% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình ước tăng 7,9% so với tháng trước và tăng 8,7% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ khác ước tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 7,3% so với cùng kỳ.

Tính chung quý I năm 2026, doanh thu các ngành kinh doanh dịch vụ ước tăng 8,1% so với cùng kỳ. Trong đó, các nhóm có tốc độ tăng cao là: Nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng 34,8% so với cùng kỳ, đóng góp 0,7 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 15,0% so với cùng kỳ.

kỳ, đóng góp 2,4 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng 14,3% so với cùng kỳ, đóng góp 0,2 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 12,2% so với cùng kỳ, đóng góp 0,6 điểm phần trăm trong tổng số tăng chung của các ngành kinh doanh dịch vụ.

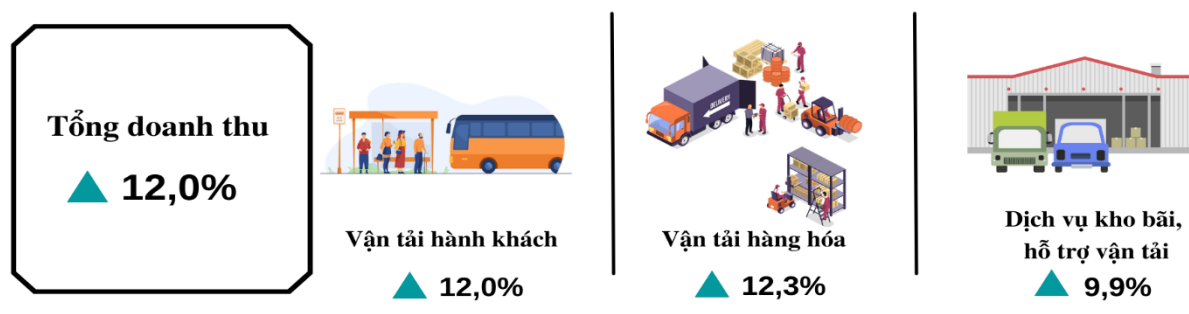
d) Hoạt động vận tải

Quý I/2026, hoạt động vận tải đạt kết quả khá tích cực. Vận tải hành khách đạt tốc độ tăng khá, do đây là quý có tết Nguyên đán và mùa lễ hội Xuân nên nhu cầu đi lại của Nhân dân, học sinh, sinh viên tăng đáng kể. Bên cạnh đó, vận tải hàng hóa cũng tăng đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa phục vụ Tết làm cho doanh thu hoạt động vận tải hành khách cũng như hàng hóa tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát tháng 3/2026 ước giảm 0,3% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ. Quý I/2026, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước tăng 10,6% so với quý trước và tăng 12,0% so với cùng kỳ, trong đó: Vận tải hành khách ước tăng 12,0%; vận tải hàng hóa ước tăng 12,3%; dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 11. Doanh thu hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Quý I năm 2026 so với năm cùng kỳ năm trước



Vận tải hành khách: Tháng 3/2026, số lượt hành khách vận chuyển ước giảm 0,2% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ; số lượt hành khách luân chuyển ước giảm 0,2% so với tháng trước và tăng 12,5% so với cùng kỳ. Quý I/2026, số lượt hành khách vận chuyển ước tăng 8,4% so với quý trước và tăng 12,0% so với cùng kỳ; số lượt hành khách luân chuyển ước tăng 8,3% so với quý trước và tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng hóa: Tháng 3/2026, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước giảm 0,3% so với tháng trước và tăng 12,7% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước giảm 0,3% so với tháng trước và tăng 12,9% so với cùng kỳ. Quý I/2026, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước tăng 11,5% so với quý trước và tăng 12,3% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tăng 11,3% so với quý trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước.

II. XÃ HỘI

1. Y tế

Trong quý I năm 2026, ngành y tế triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; chủ động xây dựng kế hoạch, phân công trực 24/24 giờ tại các cơ sở khám chữa bệnh, đặc biệt trong dịp tết Nguyên đán. Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường; hệ thống giám sát dịch tễ hoạt động thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp bệnh truyền nhiễm, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên địa bàn. Lũy kể đến ngày 4/3/2026, toàn tỉnh ghi nhận 48 ca sốt xuất huyết, không có ca tử vong.

Vệ sinh an toàn thực phẩm trong 3 tháng đầu năm được chú trọng đẩy mạnh, không xảy ra ngộ độc tập thể; công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được tăng cường kiểm tra trước, trong và sau Tết, nhất là tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống.

Phát hiện 05 trường hợp nhiễm mới HIV trong quý I. Tính đến ngày 20/02/2026, số người nhiễm HIV toàn tỉnh là 917 người, trong đó 278 người đã tử vong, 639 người còn sống; tỷ lệ nhiễm ở nam giới chiếm khoảng 65%.

Các hoạt động bảo trợ xã hội trong lĩnh vực y tế, thăm hỏi, tặng quà bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng yếu thế được thực hiện kịp thời, thể hiện tinh thần nhân văn và trách nhiệm của ngành đối với cộng đồng.

2. Giáo dục, đào tạo

Trong quý I, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 bảo đảm đúng tiến độ, duy trì ổn định nề nếp dạy và học trước, trong và sau Tết.

Công tác chuyên môn đạt nhiều kết quả tích cực. Toàn tỉnh có 114/174 học sinh đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT (65,5%), gồm 01 giải Nhất, 32 giải Nhì, 37 giải Ba và 44 giải khuyến khích, vượt chỉ tiêu đề ra. Ngành tổ chức sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II; tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, triển khai học bạ số theo lộ trình.

Công tác quản lý nhà nước được tăng cường; tham mưu ban hành Nghị quyết số 91/NQ-HĐND; xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp năm học 2026–2027; tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập và rà soát, bố trí đội ngũ giáo viên. Công tác phổ cập giáo dục được kiểm tra tại 78 xã, phường, đặc khu, các tiêu chí tiếp tục được giữ vững; triển khai xây dựng 04 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới nhằm tạo điều kiện học tập cho học sinh vùng khó khăn.

Nhìn chung, quý I năm 2026, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị đạt nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

3. Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa trong quý I diễn ra sôi nổi, thiết thực chào Mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026. Công tác tuyên truyền cổ động trực quan được đẩy mạnh; nhiều chương trình văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật quần chúng được tổ chức phục vụ nhân dân dịp trước, trong và sau Tết, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong dịp đầu năm.

Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa tiếp tục được quan tâm. Hoạt động lễ hội đầu xuân được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, an toàn, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển rộng khắp với nhiều giải thi đấu mừng Xuân được tổ chức tại cơ sở như bóng chuyền, bóng đá, cầu lông và các trò chơi dân gian, thu hút đông đảo người dân tham gia.

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2026. Công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao tiếp tục được duy trì theo kế hoạch.

4. Tình hình trật tự an toàn xã hội

- An toàn giao thông

Để đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước, trong và sau dịp tết Nguyên đán năm 2026, lực lượng chức năng đã tổ chức tuần tra kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng ngừa tai nạn giao thông trên các tuyến giao thông thuộc địa bàn tỉnh. Trong quý I/2026 (tính đến ngày 14/02/2026), trên địa bàn tỉnh xảy ra 48 vụ tai nạn giao thông, làm chết 40 người, bị thương 44 người. So với cùng kỳ năm trước, tình hình tai nạn giao thông tháng 01 giảm nhưng tháng 02 tăng mạnh cả về số vụ, số người chết và số người bị thương. Tất cả các vụ tai nạn đều xảy ra trên đường bộ.

- Tình hình cháy nổ

Trong quý I trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy (cháy trụ điện và cháy phương tiện vận tải), không có thiệt hại về người, tổng thiệt hại về tài sản ước tính hơn 1 tỷ đồng. Công tác phòng cháy, chữa cháy được tăng cường kiểm tra, hướng dẫn tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và khu dân cư.

5. Tình hình nổi bật khác về xã hội

a) Lao động việc làm

Công tác giải quyết việc làm luôn được tỉnh quan tâm, nhiều lao động có việc làm mới, ổn định, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao đời sống, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Từ đầu năm đến nay, Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đã tổ chức 16 phiên giao dịch việc làm; có 8.092 lượt người lao động được tư vấn việc làm, du học, học nghề và các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động; giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng: 693 người. Thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ 20 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ). Thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép lao động cho 18 người lao động nước ngoài, trong đó: cấp mới: 12 trường hợp, cấp lại: 01 trường hợp, gia hạn: 05 trường hợp và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho 02 người lao động nước ngoài.

b) Công tác an sinh xã hội

Trong quý I năm 2026, tình hình đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Hoạt động sản xuất, kinh doanh được duy trì; thị trường hàng hóa trước, trong và sau tết Nguyên đán Bính Ngọ diễn ra sôi động, nguồn cung đảm bảo, không xảy ra biến động lớn về giá cả các mặt hàng thiết yếu.

Thu nhập của người lao động nhìn chung ổn định; một bộ phận lao động thời vụ có thêm việc làm trong dịp trước Tết. Sau kỳ nghỉ Tết, các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ nhanh chóng trở lại bình thường. Công tác giải quyết việc làm tiếp tục được các địa phương quan tâm thực hiện.

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, kịp thời. Nhân dịp tết Nguyên đán, tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Thông qua chương trình “Nói vòng tay nhân ái” Xuân Bính Ngọ, đã trao 69.577 suất quà Tết; hỗ trợ sửa chữa 62 căn nhà; trao 506 suất học bổng; tổ chức 03 phiên “Chợ 0 đồng” với tổng trị giá hơn 77,1 tỷ đồng, góp phần đảm bảo mọi người, mọi nhà đều có điều kiện đón Tết vui tươi, đầm ấm.

Công tác chi trả trợ cấp xã hội, trợ cấp ưu đãi, hỗ trợ thất nghiệp được thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng, đúng thời gian. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tóm lại, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong quý I năm 2026 có xu hướng phát triển tích cực, song vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những tác động từ tình hình kinh tế thế giới và trong nước đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong thời gian tới, với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cấp, ngành và địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP 10,6%. Theo đó, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

- Quyết liệt triển khai hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; theo dõi, rà soát các chỉ tiêu để tham mưu tập trung chỉ đạo tạo chuyển biến toàn diện, tích cực lĩnh vực kinh tế; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chủ động linh hoạt thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện từng ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm giải quyết căn cơ, có hiệu quả, cụ thể các yếu kém, điểm nghẽn, tập trung hỗ trợ các thành phần kinh tế đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và vốn các chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp góp phần tăng thu ngân sách, đặc biệt là các nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn, nguồn thu còn tiềm năng; tiếp tục triển khai các giải pháp chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ thuế.

- Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tháo gỡ vướng mắc về thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, động lực, có tính lan tỏa, liên kết vùng, nhất là sân bay, cảng biển, khu công nghiệp, khu kinh tế, hạ tầng giao thông, dự án năng lượng tái tạo... Gắn đầu tư công với dẫn dắt và thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI.

- Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, với các sản phẩm đặc trưng; phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm;

- Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... Phát huy vai trò và chức năng các thành phần kinh tế, trọng tâm là thúc đẩy kinh tế tư nhân; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, tư pháp gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế.

- Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tổ chức vận hành chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo đảm tốt hơn an sinh và phúc lợi xã hội./.

Nơi nhận:

- Ban Thống kê Tổng hợp và Đối ngoại;
- Đ/c Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đ/c Phó CT HĐND tỉnh;
- Chánh VP, Phòng Tổng hợp Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phòng KTTH, VP UBND tỉnh;
- Ban KTNS; Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê tỉnh;
- Các Thống kê cơ sở thuộc Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH.

Q. TRƯỞNG THỐNG KÊ

Trần Đình Hải